

TRAO ĐỔI Ý KIẾN

**VỀ VAI TRÒ CỦA CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI
TRONG VIỆC THỰC HIỆN DÂN CHỦ CƠ SỞ
(QUA KHẢO SÁT TẠI VÙNG NÔNG THÔN NAM BỘ)**

ĐỖ HƯƠNG GIANG (*)

PHAN THỊ THÙY TRÂM (**)

Mở rộng môi trường dân chủ đang trở thành một đòi hỏi cấp bách trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình đó, sức mạnh của các tổ chức quần chúng tại vùng nông thôn chính là nhân tố quyết định sự thành công của công cuộc dân chủ hóa đời sống xã hội. Mở rộng môi trường dân chủ cho nhân dân tại cơ sở, ngoài việc tạo điều kiện tốt nhất cho nhân dân thực hiện công việc tự quản trong sinh hoạt cộng đồng, trong việc hình thành các quy tắc ứng xử, các mối quan hệ trong các hoạt động kinh tế - xã hội tại địa phương, thì điều cần thiết hàng đầu là làm sao cho mỗi người dân tham gia tích cực vào những sinh hoạt chính trị qua các thời kỳ, nhất là tham gia cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

① Các tổ chức đoàn thể - xã hội của nhân dân là một trong những thành tố cơ bản của hệ thống chính trị. Các tổ chức ấy vừa là nơi thu hút sự tham gia của các tầng lớp nhân dân vào các hoạt động chính trị, thể hiện quyền làm chủ của họ, vừa là nơi để người dân bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, kể cả thể hiện vai trò phản biện đối với quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Sức mạnh của hệ thống chính trị không chỉ nằm ở tính hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan quyền lực, mà còn ở mức độ tham gia của nhân dân vào các biến cố chính trị xã hội. Nói cách khác, nhân dân là người tham gia chính vào sự nghiệp cách mạng, cũng là người chịu ảnh hưởng lớn nhất từ những thành bại ấy.

Chúng ta thường xuyên khẳng định quan điểm “dân là gốc”, song theo chúng tôi, điều quan trọng hơn cả là thực hiện mối quan hệ biện chứng giữa “dân là gốc” và “dân là chủ”, giữa “dân là chủ” như vấn đề của nhận thức và “dân làm chủ” như vấn đề của thực tiễn. Nói thì dễ, nhưng thực tế cho thấy, việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, nhất là ở cơ sở xã, phường, thị trấn, vùng sâu vùng xa đang gặp không ít trở ngại ở những mức độ khác nhau. Tại khu vực nông thôn Nam Bộ, nơi trình độ dân trí không đồng đều, sự phân bố dân cư khá đa dạng, thành phần dân cư phức tạp

(*) Tiến sĩ, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(**) Thạc sĩ, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

và biến động dưới áp lực của kinh tế thị trường và đô thị hóa, một bộ phận dân cư chưa có điều kiện tiếp xúc với các định chế chính trị, việc nhận thức và thực hiện dân chủ vẫn chưa đạt được những kết quả như mong muốn.

Việc mở rộng môi trường dân chủ trở thành một đòi hỏi cấp bách không chỉ trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mà cả trong cuộc đấu tranh nóng bỏng hiện nay đấu tranh phòng, chống tham nhũng. Trong quá trình đó, sức mạnh của các tổ chức quần chúng chính là nhân tố quyết định sự thành công của công cuộc dân chủ hóa đời sống xã hội, đưa các nội dung của Quy chế dân chủ cơ sở vào cuộc sống.

1. Các tổ chức chính trị - xã hội và môi trường dân chủ cơ sở ở nông thôn Nam Bộ hiện nay

Sức mạnh của hệ thống chính trị bắt đầu từ cơ sở; nền tảng cho sự phát huy sức mạnh ấy là quần chúng nhân dân; bằng chuyên của cỗ máy chính trị, làm cho cỗ máy ấy hoạt động năng động và thông suốt là cán bộ.

Nếu xét theo cấp tổ chức, quản lý thì hệ thống chính trị cơ sở là cấp thấp nhất trong hệ thống chính trị nước ta hiện nay, có bộ máy đơn giản nhất và cán bộ biên chế được hưởng sinh hoạt phí thấp nhất. Tuy nhiên, cách so sánh này chỉ tạm chấp nhận ở điểm thứ hai và thứ ba, còn đối với điểm thứ nhất cần có cách luận giải hợp lý. Trước hết, như đã nói trên, diễn đạt "cấp thấp nhất" hoàn toàn không có ý xem nhẹ vai trò, tầm quan trọng của hệ thống chính trị ở cơ sở, mà chỉ là một sự so

sánh theo cấu trúc hệ thống. Hơn nữa, với sự so sánh ấy, hệ thống chính trị cơ sở chính là "gốc", là nền tảng của sự phát triển và ổn định của toàn bộ hệ thống chính trị. Một số nguồn tài liệu cho rằng, trong cấu trúc của hệ thống chính trị thì hệ thống chính trị cơ sở có đội ngũ cán bộ biến động nhất, ít chuyên nghiệp nhất, trình độ học vấn và văn hóa, trình độ lý luận và chuyên môn thấp nhất. Chúng tôi cho rằng, nhận định này gắn liền với đánh giá thực trạng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ dành cho cơ sở hơn là việc ghi nhận đặc điểm của nó; bởi lẽ, nhận định như thế không thể hiện xu thế chung hiện nay là trí thức hóa, chuyên nghiệp hóa đội ngũ cán bộ từ chính cơ sở.

Hệ thống chính trị ở cơ sở là cấp trực tiếp nhất trong việc tổ chức, quản lý, điều tiết hoạt động của các tầng lớp nhân dân và do vậy, chịu sự chi phối của nhân dân, hàng ngày ghi nhận những yêu cầu bức xúc của dân, giải quyết các mâu thuẫn, xung đột trong sinh hoạt cộng đồng. Dù bộ máy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể chính trị xã hội được hình thành bằng phương thức nào, thì mục đích của nó vẫn là đảm bảo sự ổn định và phát triển, đồng thời thực hành dân chủ, nâng cao ở mức độ hợp lý nhất năng lực "tự điều tiết" trong quan hệ cộng đồng, tính tự quản của nhân dân.

Sự nghiệp đổi mới đã khai thông con đường cho việc phát huy sáng kiến cá nhân, tạo điều kiện cho các tổ chức quần chúng nhân dân tham gia vào công việc quản lý xã hội, phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong

việc giữ gìn, bảo vệ môi trường xã hội lành mạnh. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đã được phổ biến sâu rộng đến cơ sở, từ đó nhận được sự phản hồi tích cực từ người dân. Có thể nói, sự nghiệp đổi mới làm cho nhân dân tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Trong những năm gần đây, sự tham gia của nhân dân vào quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội thông qua các tổ chức đại diện của mình đã đạt được những thành quả đáng khích lệ. Mặc dù kinh tế đất nước đang trong thời kỳ khó khăn do chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, đời sống vật chất của một bộ phận lớn nhân dân, nhất là những người làm công ăn lương, cán bộ, công chức, viên chức ngày càng khó khăn, công việc kinh doanh bị ngưng trệ, phúc lợi xã hội bị cắt giảm ở một số mặt, một số khâu, song lòng tin của nhân dân vào chế độ thì nhìn chung, vẫn không suy giảm, sức mạnh của hệ thống chính trị vẫn được củng cố.

Hiện nay, chương trình xây dựng nông thôn mới đang được triển khai trên cả nước, ngoài đầu tư của Nhà nước, việc xây dựng nông thôn mới được thực hiện theo phương châm dựa vào nội lực của cộng đồng, lấy sức dân là chính. Do vậy, khơi dậy tinh thần đoàn kết, ý thức vươn lên của người dân là điều hết sức cần thiết trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Là người trực tiếp thực hiện, trực tiếp hưởng lợi, khi được thông tin đầy đủ, được bàn bạc công khai, dân chủ, người dân sẽ nâng

cao ý thức trách nhiệm, tham gia đóng góp, xây dựng công trình phúc lợi, cơ sở hạ tầng, đầu tư phát triển sản xuất, tham gia các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế. Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa là bức tranh xã hội chỉ toàn màu hồng. Khi đề cập đến nguyên nhân dẫn tới những thách thức đối với sự tôn vinh của chế độ, Đảng ta đã chỉ ra một trong số đó là do "vai trò giám sát của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội chưa được phát huy, hiệu quả chưa cao"(1).

Ở Nam Bộ, nhất là tại vùng nông thôn, sức ý của cơ chế cũ vẫn còn nặng nề. Để nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình trên mọi lĩnh vực của đời sống chính trị - xã hội, điều kiện trước tiên là nâng cao nhận thức của nhân dân về thực hiện dân chủ, làm cho nhân dân nhìn thấy lợi ích thiết thân của mình trong quá trình dân chủ hóa đời sống xã hội. Nếu tạm phân loại nông thôn Nam Bộ, ta có thể thấy khá rõ tính phức tạp của nó. Ở đây, có sự khác biệt về cơ cấu tổ chức dân cư, về thành phần dân tộc, về mức độ tiếp cận văn hóa dân chủ giữa khu vực này với khu vực khác, chẳng hạn khu vực tiếp cận vùng đô thị, khu vực đang đi vào quá trình đô thị hóa, khu vực vùng sâu vùng xa, khu vực đồng bào dân tộc thiểu số... Để việc thực hiện dân chủ diễn ra một cách có hiệu quả, thì việc nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trở thành nhu cầu cấp thiết.

(1) Nghị quyết số 12-NQ/TW Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về một số vấn đề cấp bách xây dựng Đảng hiện nay; mục I, điểm 3.

Chỉ thị 30-CT/TW ngày 18 - 2 - 1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở ra đời cách đây đã gần 20 năm. Đây được xem là định hướng cơ bản để phát huy sức dân, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Một cách cô đọng, Chỉ thị ấy nhấn mạnh quyền của mọi người dân ở cơ sở được thông tin về pháp luật, các chủ trương, chính sách của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống và lợi ích hàng ngày của nhân dân tại cơ sở; sự cần thiết hình thành quy chế và các hình thức để nhân dân ở cơ sở được bàn bạc và tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ công tác chuyên môn, công tác cán bộ... của chính quyền; nhân dân được bàn bạc và quyết định đối với những việc liên quan trực tiếp đến đời sống của họ trên địa bàn; hoàn thiện cơ chế để nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Mặt trận, các đoàn thể, ban thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền; kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát của nhân dân phải được tiếp thu nghiêm túc. Chỉ thị này đặc biệt nhấn mạnh việc mở rộng các hình thức tổ chức tự quản của nhân dân trong sự phối hợp với bộ máy công quyền nhằm giải quyết khiếu nại của dân, nghiêm cấm mọi hành vi trù dập, ức hiếp dân.

Tuy nhiên, từ chỉ đạo định hướng đến hiện thực hóa là một quá trình không đơn giản, nếu không nói là còn nhiều khó khăn. Một trong những biểu hiện đáng lo ngại nhất hiện nay trong một bộ phận nhỏ nhân dân vùng nông thôn

Nam Bộ là sự *vô cảm chính trị*, đối lập với tính tích cực chính trị. Tình trạng này tuy chưa đến mức báo động, song đang diễn ra và đòi hỏi phải có những giải pháp khắc phục một cách hiệu quả từ hệ thống chính trị. Vô cảm chính trị biểu hiện nhiều vẻ, song rõ ràng nhất là sự thờ ơ trước các biến cố chính trị, chỉ lo kiếm tiền, làm giàu. Ở nông thôn, một bộ phận giới trẻ rơi vào vòng xoáy của lối sống thực dụng, chạy theo thị hiếu tầm thường, xa rời nguồn cội, phai nhạt lý tưởng. Vô cảm chính trị dễ dẫn đến tình trạng tha hóa, trước hết là "tha hóa bản sắc", nghĩa là đánh mất cái Tòì dân tộc trong nhận thức và hành động. Cùng với đó, một bộ phận cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý xã, phum sóc, tỏ ra vô cảm trước những bức xúc của nhân dân, trước sự vi phạm quyền làm chủ của nhân dân. Trong thời gian qua, một số vụ tiêu cực không được giải quyết đến nơi đến chốn, hiện tượng bao che cho cái sai, cái xấu ở nơi này, nơi khác vẫn còn tồn tại; hiện tượng lộng quyền, ức hiếp dân, tham nhũng đang gây nên sự bất mãn của dân. Đặc biệt, hiện tượng khiếu kiện tập thể đang diễn ra và không có chiều hướng giảm bớt.

Biểu hiện tiếp theo là tính hình thức, tính một chiều trong việc thực hiện dân chủ ở cơ sở. Một số xã, nhất là những xã vùng sâu, vùng xa, chưa làm tốt việc công khai, dân chủ về quy hoạch tổng thể, về các vấn đề cấp bách mà dân quan tâm. Không ít cơ quan thiếu công khai, dân chủ về quản lý thu, chi tài chính công, về việc nâng lương, quy hoạch đào tạo, đề bạt cán bộ. Tình trạng quan liêu, tham nhũng, lãng phí,

tiêu cực chưa được ngăn chặn kịp thời, ảnh hưởng không nhỏ đến lòng tin của nhân dân đối với cấp ủy, chính quyền. Mặt trận, các đoàn thể nhân dân ở một số nơi còn chậm đổi mới phương thức hoạt động, còn có xu hướng hành chính hóa; chưa thực sự đại diện cho quyền lợi, nguyện vọng của nhân dân; chưa tích cực tuyên truyền, vận động, tổ chức cho nhân dân tham gia xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở⁽²⁾. Nguyên tắc “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” tại một vài nơi còn chưa được quán triệt và thực hiện một cách đầy đủ, nghiêm túc.

Chúng tôi cho rằng, cội rễ của vấn đề nằm ở sự thiếu tính pháp quyền trong cơ chế vận hành, ở sự chông chéo, kể cả sự bao sân hay lấn sân trong hoạt động của các bộ phận trong hệ thống chính trị, tính nghiêm minh của pháp luật chưa được thực thi một cách đồng bộ.

2. Triển khai một cách đồng bộ và sâu rộng Quy chế dân chủ cơ sở nhằm phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội ở nông thôn Nam Bộ

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của các đoàn thể nhân dân. Người viết hoa từ “Đoàn thể” và đánh giá rất cao vai trò của đoàn thể chính trị như bộ phận tham mưu của chính quyền trong việc phát huy sức dân.

Trong Chỉ thị 30 về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, Đảng ta nêu ra quan điểm chỉ đạo rất rõ ràng, đó là: Đặt việc phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở trong cơ chế tổng thể của hệ thống chính trị “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

Trong số 5 nội dung cần thể hiện, như một đột phá về thực hiện quyền dân chủ của nhân dân ở cơ sở, chúng tôi nhận thấy có mối quan hệ giữa nhận thức về quyền dân chủ của nhân dân và thực hành dân chủ, trong đó có vai trò và trách nhiệm của tổ chức chính quyền, vai trò của các tổ chức quần chúng, của Mặt trận và các hiệp hội của nhóm xã hội. Sau Chỉ thị 30, năm 2003, Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã. Tiếp đó, năm 2007, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; trong đó, nhấn mạnh việc đảm bảo quyền của nhân dân được biết, được tham gia ý kiến, quyết định, thực hiện và giám sát việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện dân chủ, cụ thể hóa những nội dung công khai để dân biết, những nội dung nhân dân bàn và quyết định, hoặc tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định; nội dung, hình thức nhân dân bàn, biểu quyết để cấp có thẩm quyền quyết định; trách nhiệm tổ chức thực hiện những nội dung nhân dân bàn và quyết định, những nội dung nhân dân giám sát. Với những nội dung rõ ràng như vậy, vấn đề còn lại chính là hiện thực hóa các văn bản đó đến tận các cơ sở, từ thành thị đến nông thôn, các vùng sâu, vùng xa. Điều bản khoản lớn nhất hiện nay là làm sao giữa nói và làm, giữa văn bản về phát huy dân chủ với quyền làm chủ thực tế của nhân dân không còn

(2) Xem: Kết luận số 65- KL/TW, ngày 4 - 3 - 2010 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở.

khoảng cách. Tính ưu việt của một chế độ xã hội không nằm ở những câu chữ có cánh, mà ở tiến trình thực tế, ở khả năng “vật chất hóa” lý luận, như C.Mác đã từng chỉ ra. Muốn vậy, giải pháp mang tính định hướng trước tiên là nâng cao trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị, phát huy vai trò làm chủ của nhân dân trong phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, các tệ nạn, tiêu cực ở cơ sở; chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch kích động, chống đối, chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định trật tự xã hội; tiếp tục chỉ đạo cụ thể hóa phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ở cơ sở; phát huy vai trò của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền và giám sát việc thực hiện; vận động nhân dân nâng cao ý thức chấp hành pháp luật ở cơ sở.

Khắc phục sự vô cảm chính trị và tính hình thức trong việc thực hiện quyền làm chủ của nhân dân tại cơ sở không thể đạt được thành công, nếu bệnh hình thức chủ nghĩa và sự sáo mòn trong công tác dân vận tiếp tục diễn ra. Sự xơ cứng trong phương thức đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ ở cơ sở theo kiểu cũ, theo lối tư duy tiểu nông, thiếu tính chuyên nghiệp và hạn chế về trình độ học vấn chính là nguyên nhân của sự chậm chạp trong việc kích thích tính tích cực chính trị trong các tầng lớp nhân dân. Để mở rộng môi trường dân chủ cho nhân dân, theo chúng tôi, có hai yêu cầu cơ bản được đặt ra. Đó là: Sự định hướng từ bên trên và sự đột phá từ cơ sở. Nói khác đi, nếu chúng ta

xem sự bền vững của hệ thống chính trị cơ sở là nền tảng của sự bền vững toàn bộ hệ thống chính trị, thì hãy dành cho cơ sở quyền phát huy tính năng động, nhạy bén của mình. Mà để có được điều đó, lại cần đến một đội ngũ cán bộ cơ sở nhiệt tâm và giàu chất trí tuệ để làm cho dân tin, đồng thời biết khơi dậy sáng kiến của dân, nghe dân, lấy “ý chí chung”, tức ý chí toàn thể nhân dân làm mục tiêu của mình.

Tình trạng *trên thoáng, dưới không thông* còn tồn tại ở một số địa phương, cơ sở, đặc biệt là vùng nông thôn Nam Bộ. Sở dĩ có tình trạng đó là do cán bộ nắm giữ những vị trí lãnh đạo, quản lý nhưng trình độ còn thấp, không đủ khả năng xử lý các tình huống phát sinh; nói cách khác, cán bộ được bố trí vào những vị trí quá tầm, không “chính danh”. Đã xảy ra các trường hợp không tương thích giữa định hướng chung, các chủ trương, chính sách từ Trung ương và việc hiện thực hóa, triển khai các chủ trương, chính sách đó ở cơ sở. Khá nhiều chủ trương lớn bị “tắt” hoặc bị làm lệch tại các địa phương. Nguyên nhân sâu xa của tình trạng đó là thói quen của thời bao cấp, sự thụ động tiếp thu và chờ đợi của cán bộ cấp dưới, nhất là cán bộ cơ sở. Song, nguyên nhân chính là ở sự hạn chế trong việc nhận thức, nắm vững và quán triệt các chủ trương, chính sách từ bên trên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì

chính sách hay cũng không thể thực hiện được"(3).

Chúng ta chưa có thuốc thử hiệu quả để đánh giá độ nhạy bén của cán bộ cơ sở, nhất là cơ sở ở nông thôn, trong điều kiện toàn cầu hóa, hội nhập. Chính vì thế, không ít cán bộ còn mang theo lối tư duy cũ, lối tư duy của thời bao cấp và thái độ cửa quyền vào công tác lãnh đạo, quản lý trong thời kỳ mới. Trong tư duy chính trị hiện nay ở Việt Nam, có một số khái niệm, quan điểm đã bị hiểu một cách đơn giản, siêu hình; chúng tác động không nhỏ đến nhận thức của cán bộ, đảng viên, đến việc xác định lập trường, lý tưởng sống của mỗi cá nhân, và đương nhiên, đến việc nhận diện lập trường tư tưởng của cán bộ, công chức để so sánh, đối chiếu với các tiêu chuẩn bổ nhiệm, điều động. Đôi khi chủ nghĩa giáo điều và sự cố chấp, máy móc lại khóa trên mình chiếc áo của sự kiên định, trung thành với các nguyên tắc; còn sáng kiến cá nhân, những đột phá, những tìm tòi mới đẩy tâm huyết, nhưng chưa mang tính phổ biến, thì bị coi là "chệch hướng", xa rời lập trường,... Đó là ranh giới mong manh giữa kiên định và bảo thủ, giữa đổi mới và chệch hướng, giữa đột phá, sáng tạo và "xa rời nguyên tắc". Việc hiểu chưa đúng mức ranh giới ấy dẫn đến những bất cập trong việc đánh giá cán bộ, tạo nên những hiệu ứng tiêu cực trong đời sống chính trị.

Việc xây dựng chính sách sử dụng cán bộ một cách hợp lý không chỉ gắn với những giải pháp "xây" và chống" mang tính chất hành chính, cho dù đó là những giải pháp quyết liệt và toàn diện, được triển khai trên nhiều mặt,

mà đó phải là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, với sự tham gia của toàn xã hội vào cuộc đấu tranh chống lại sức ỳ đang cản trở sự nghiệp cách mạng của nhân dân trong tiến trình phát triển. Do vậy, *đổi mới hệ thống chính trị tại cơ sở chính là điều kiện tiên quyết cho việc đổi mới công tác đào tạo và sử dụng cán bộ*. Muốn vậy, phải gột sạch tàn dư của quá khứ ngay trong nhận thức của một số cán bộ, những người còn mang nặng tâm lý văn minh miệt vườn, không biết cân bằng giữa mặt tích cực với mặt trái của nó. C.Mác từng nói về sức nặng của "quả núi truyền thống" mà để vượt qua nó, cần bỏ nó rất cần sự dũng cảm và khôn khéo, bản lĩnh và trí tuệ của "những người đang sống"(4).

Cách đây gần 270 năm, Montesquieu đã lưu ý rằng, khi đạo đức của nền dân chủ bị mất, lòng tham nổi lên, thì tự do biến thành "tự do làm trái luật pháp". Đó là lời cảnh báo cần thiết đối với chúng ta trong điều kiện hiện nay, khi mà sự suy thoái đạo đức của một bộ phận không nhỏ cán bộ đang làm cho "cái hư hỏng lỏng vào tất cả mọi góc ngách của xã hội". Ngăn chặn đà trượt này của tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ đòi hỏi phải xác lập chính sách sử dụng cán bộ hợp lý trên cơ sở sự vận động của xã hội, chứ không phải là những đồ thức luận của tư duy đã có từ mấy thập kỷ trước, chỉ thay đổi các tiểu tiết.

Phải nói là, một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị có

(3) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.5. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.54.

(4) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.8. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.145.

sở hiện nay vẫn còn mắc các căn bệnh của thời bao cấp, mang nặng lối suy nghĩ tiểu nông “một người làm quan cả họ được nhờ”. Lối suy nghĩ đó không phải là cá biệt trong đội ngũ cán bộ tại vùng Nam Bộ hiện nay, nhất là ở vùng nông thôn; đó là căn nguyên trực tiếp của nạn chạy chức, chạy quyền, tranh chức, tranh quyền, tham nhũng ngày một trầm trọng, mà nếu không kịp thời khắc phục một cách hiệu quả sẽ làm suy yếu hệ thống chính trị cơ sở từ bên trong. Xét đến cùng, sự hư hỏng nhân cách của con người bắt đầu từ vấn đề lợi ích, từ sức mạnh của chủ nghĩa vị kỷ. Nhưng nếu có một bộ hãm hiệu quả từ hệ thống chính trị, thì đã trượt nhân cách của những cán bộ suy thoái sẽ bị chặn lại.

Thực tế cho thấy, cần phải có một cú hích thực sự từ sự đổi mới hệ thống chính trị để tính pháp quyền phát huy tốt nhất “thượng phương bảo kiếm” của mình trong việc ngăn chặn cái sai, cái đi ngược lại lợi ích của hàng triệu người dân. Điều mà người dân ở cơ sở trông đợi ở tiến trình dân chủ hóa đời sống xã hội chính là sự dũng cảm vượt bỏ một thói quen, hình thành tư duy chính trị mới, với tất cả bản lĩnh, sự nhạy bén nắm bắt cái mới và biết thực hành dân chủ theo đúng ý nghĩa thiết thực của từ đó, xuất phát từ hệ thống chính trị cơ sở.

Mở rộng môi trường dân chủ cho nhân dân tại cơ sở - đó không phải là một mỹ từ, hay một diễn đạt mang tính ước lệ. Theo chúng tôi, diễn đạt ấy chứa đựng một nguyện vọng chính đáng của nhân dân về sự cần thiết trao cho dân nhiều quyền thực tế hơn nữa trong việc

thực hành dân chủ tại cơ sở. Ngoài việc tạo điều kiện tốt nhất cho nhân dân thực hiện công việc tự quản trong sinh hoạt cộng đồng, trong việc hình thành các quy tắc ứng xử, các mối quan hệ trong các hoạt động kinh tế, xã hội tại địa phương, thì điều cần thiết hàng đầu là làm sao cho mỗi người dân tham gia tích cực vào những sinh hoạt chính trị qua các thời kỳ, nhất là tham gia vào cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng hiện nay.

Thay cho lời kết, chúng tôi xin trích một ý nhỏ của Chủ tịch Hồ Chí Minh, khi Người đề cập đến sức mạnh của phong trào toàn dân đấu tranh bảo vệ chế độ: “Làm thế nào để trừ cho hết những thứ ấy và không để một khe hở nào cho của cải dành dụm của chúng ta lọt ra ngoài? Bắt giam hết bọn ăn cắp ấy ư? Trừng phạt chúng thật nặng ư? Việc đó không phải chúng ta không làm. Nhưng điều quan trọng nhất (...) vẫn phải là *“gây chung quanh chúng một không khí công chúng công phần và tẩy chay về mặt đạo đức”*. Phải không còn một ai vỗ vai gượng nhẹ với chúng nữa!”(5). Đúng như vậy, nếu tất cả mọi người dân đồng sức, đồng lòng trong cuộc đấu tranh bảo vệ nền dân chủ, chống lại mọi biểu hiện của cả “diễn biến hòa bình” lẫn “tự diễn biến”, như tình trạng tham nhũng, thoái hóa, biến chất hiện nay, thì không một thế lực nào có thể ngăn nổi. Trong cuộc đấu tranh đó, các tổ chức chính trị - xã hội đóng vai trò đặc biệt quan trọng. □

(5) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t.10. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.58.